

Ch: Đ.C Phg - VP CV TG của CLB

ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC CƠ QUAN TW
BAN TUYÊN GIÁO

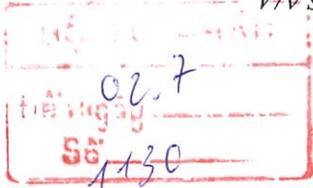
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 333-CV/BTGDUK

V/v sao gửi tài liệu tuyên truyền
về Luật An ninh mạng

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2018

Ban Tuyên giáo Trung ương



Kính gửi: Các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Khối

Căn cứ Công văn số 4618-CV/BTGTW ngày 19-6-2018 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc cung cấp tài liệu tuyên truyền về Luật An ninh mạng, Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối sao gửi các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Khối Công văn số 4618-CV/BTGTW và Tài liệu tuyên truyền về Luật An ninh mạng do Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan liên quan biên soạn.

Đề nghị các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Khối sao gửi tới các đồng chí cấp ủy viên, các cấp ủy trực thuộc và chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động. / H

TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

- Như trên (để thực hiện),
- Báo cáo viên cấp ĐUK (để thực hiện),
- Thường trực ĐUK (để báo cáo),
- Các ban, đơn vị ĐUK,
- Lưu VP.



Vũ Đức Nam

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN VỀ LUẬT AN NINH MẠNG

1. Sự cần thiết phải ban hành Luật An ninh mạng

Với sự phát triển như vũ bão của khoa học công nghệ, không gian mạng trở thành một bộ phận cấu thành không thể thiếu và đóng vai trò quan trọng trong xây dựng xã hội thông tin và phát triển kinh tế tri thức. Sự phát triển bùng nổ của công nghệ mang tính đột phá như trí tuệ nhân tạo, Internet của vạn vật, máy tính lượng tử, điện toán đám mây, hệ thống dữ liệu lớn, hệ thống dữ liệu nhanh... đã làm không gian mạng thay đổi sâu sắc cả về chất và lượng, được dự báo sẽ mang lại những lợi ích chưa từng có cho xã hội loài người nhưng cũng làm xuất hiện những nguy cơ tiềm ẩn vô cùng lớn. Nhiều quốc gia đã nhận thức rõ về những mối đe dọa đối với an ninh mạng, coi đây là thách thức mới, mối đe dọa mới có tầm quan trọng và nguy hiểm cao nên đã cụ thể hóa thành các văn bản chính sách, văn bản pháp luật như luật hoặc văn bản dưới luật tại hơn 80 quốc gia, tổ chức, liên minh quốc tế như Mỹ, Anh, Đức, Hà Lan, Pháp, Canada, Hàn Quốc, NATO... nhằm tạo ra các thiết chế, cơ sở pháp lý chống lại các nguy cơ đe dọa đến an ninh quốc gia từ không gian mạng; thành lập các lực lượng chuyên trách về an ninh mạng, tình báo mạng, chiến tranh mạng, phòng chống khủng bố mạng và tội phạm mạng. Chỉ trong vòng 06 năm trở lại đây, đã có 23 quốc gia trên thế giới ban hành trên 40 văn bản luật về an ninh mạng.

Ở nước ta, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ công nghệ thông tin trong các lĩnh vực của đời sống đã góp phần to lớn đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, nâng cao chất lượng y tế, giáo dục, phát huy sức sáng tạo và quyền làm chủ của nhân dân, giữ vững an ninh, quốc phòng. Tuy nhiên, vẫn còn những tồn tại, hạn chế về an ninh mạng cần khắc phục như: (1) Tiềm lực quốc gia về an ninh mạng của nước ta chưa đủ mạnh, chưa huy động, khai thác được sức mạnh tổng hợp để đối phó với các mối đe dọa trên không gian mạng. (2) Không gian mạng và một số loại hình dịch vụ, ứng dụng công nghệ thông tin đang bị các thế lực thù địch, phản động sử dụng để thực hiện âm mưu tiến hành “cách mạng màu”, “cách mạng đường phố”, “diễn biến hòa bình” nhằm xóa bỏ chế độ chính trị ở nước ta. Tình trạng đăng tải thông tin sai sự thật, làm nhục, vu khống tổ chức, cá nhân tràn lan trên không gian mạng nhưng chưa có biện pháp quản lý hữu hiệu, dẫn tới nhiều hậu quả đáng tiếc về nhân mạng, tinh thần, thậm chí ảnh hưởng tới chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. (3) Ngày càng xuất hiện nhiều cuộc tấn công mạng với quy mô lớn, cường độ cao, gia tăng về tính chất nghiêm trọng, mức độ nguy hiểm đe dọa trực tiếp đến an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội. Khủng bố mạng nổi lên như một thách thức đe dọa nghiêm trọng tới an ninh quốc gia. Hoạt động phạm tội trên không gian mạng ngày càng gia tăng về số vụ, thủ đoạn tinh vi gây thiệt hại nghiêm trọng về kinh tế, ảnh hưởng đến tư tưởng, văn hóa, xã hội. (4) Hệ thống thông tin quan trọng về an ninh

Thực trạng, nguy cơ trên đã đặt ra yêu cầu bức thiết phải xây dựng và ban hành văn bản luật về an ninh mạng để phòng ngừa, đấu tranh, xử lý các hành vi sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Mục đích xây dựng Luật An ninh mạng

- Hoàn thiện cơ sở pháp lý ổn định về an ninh mạng theo hướng áp dụng các quy định pháp luật một cách đồng bộ, khả thi trong thực tiễn thi hành.

- Phát huy các nguồn lực của đất nước để bảo đảm an ninh mạng, phát triển lĩnh vực an ninh mạng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Bảo vệ chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trên không gian mạng, xây dựng môi trường không gian mạng lành mạnh.

- Triển khai công tác an ninh mạng trên phạm vi toàn quốc, đẩy mạnh công tác giám sát, dự báo, ứng phó và diễn tập ứng phó sự cố an ninh mạng, bảo vệ hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia; đảm bảo hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực này.

- Nâng cao năng lực tự chủ về an ninh mạng, hoàn thiện chính sách nghiên cứu, phát triển chiến lược, chia sẻ thông tin về an ninh mạng.

- Mở rộng hợp tác quốc tế về an ninh mạng trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng, cùng có lợi, phù hợp với pháp luật trong nước và điều ước quốc tế mà nước ta tham gia ký kết.

3. Nội dung cơ bản của Luật An ninh mạng

Luật An ninh mạng gồm 07 chương, 43 điều, quy định những nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia; phòng ngừa, xử lý hành vi xâm phạm an ninh mạng; triển khai hoạt động bảo vệ an ninh mạng và quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia là một trong những nội dung đặc biệt quan trọng của Luật An ninh mạng. Quy định đầy đủ các biện pháp, hoạt động bảo vệ tương xứng với mức độ quan trọng của hệ thống thông tin này, trong đó nêu ra tiêu chí xác định, lĩnh vực liên quan, quy định các biện pháp như thẩm định an ninh mạng, đánh giá điều kiện, kiểm tra, giám sát an ninh và ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia.

Để bảo vệ tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, Luật An ninh mạng đã dành 01 chương (Chương III) quy định đầy đủ các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, xử lý nhằm loại bỏ các nguy cơ đe dọa, phát hiện và xử

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân cũng được quy định rõ trong Luật An ninh mạng, tập trung vào trách nhiệm của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng được bố trí tại Bộ Công an, Bộ Quốc phòng. Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, các bộ, ngành chức năng, ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm thực hiện đồng bộ các biện pháp được phân công để hướng tới một không gian mạng ít nguy cơ, hạn chế tối đa các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng.

Mặc dù được chuẩn bị kỹ lưỡng, được đa số Đại biểu Quốc hội tán thành, nhưng do đây là đạo luật có quy định về phòng ngừa, đấu tranh, xử lý trực tiếp các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia trên không gian mạng nên vẫn còn có những ý kiến băn khoăn về nội dung Luật. Một số đối tượng chống đối đã có hoạt động tuyên truyền, xuyên tạc với những luận điệu như “chống lại loài người”, “bịt miệng dân chủ”, “đàn áp bất đồng chính kiến”, “tạo rào cản kinh doanh”, “tăng chi phí cho doanh nghiệp”, “thêm giấy phép con”, “lạm quyền”, “cấm sử dụng Facebook, Google”. Đây là những thông tin hoàn toàn bịa đặt, xuyên tạc, với mục đích cản trở hoặc gây tâm lý hoang mang, nghi ngờ trong quần chúng nhân dân đối với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về an ninh mạng. Luật An ninh mạng không có những quy định nêu trên, không tạo rào cản, không tăng thủ tục hành chính, không cấp giấy phép con và không cản trở hoạt động bình thường, đúng luật của các tổ chức, cá nhân.

4. Ý nghĩa, tác dụng của Luật An ninh mạng

Luật An ninh mạng được thông qua có ý nghĩa, tác dụng sau đây:

Thứ nhất, là cơ sở pháp lý quan trọng để bảo vệ an ninh quốc gia; xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật, như: (*) Chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bao gồm sử dụng không gian mạng tổ chức, hoạt động, cấu kết, xúi giục, mua chuộc, lừa gạt, lôi kéo, đào tạo, huấn luyện người chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ví dụ như thông tin kích động lôi kéo tụ tập đông người, gây rối an ninh trật tự, chống người thi hành công vụ, cản trở hoạt động của cơ quan, tổ chức, gây mất ổn định về an ninh trật tự... (*) Các hành vi xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xúc phạm tôn giáo, phân biệt đối xử về giới, phân biệt chủng tộc; (*) Các hành vi phát tán thông tin gây hại cho tổ chức, cá nhân, gồm: thông tin sai sự thật gây hoang mang trong nhân dân, gây thiệt hại cho hoạt động kinh tế - xã hội, gây khó khăn cho hoạt động của cơ quan nhà nước hoặc người thi hành công vụ, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác; (*) Các hành vi xâm phạm trật tự an toàn xã hội như sử dụng không gian mạng để hoạt động mại dâm, tệ nạn xã hội, mua bán người; đăng tải thông tin dâm ô, đồi trụy, tội ác; phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc, đạo đức xã hội, sức khỏe cộng đồng, xúi giục, lôi kéo, kích động người khác phạm tội. (Những hành vi này đã được quy định rải rác, cụ thể

- Các hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia được bảo vệ tương xứng với tầm quan trọng đối với an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

- Quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân được bảo vệ trước các hành vi tấn công mạng.

- Luật An ninh mạng cũng quy định cụ thể cơ chế phối hợp phòng, chống tấn công mạng của các bộ, ngành chức năng, xác định trách nhiệm cụ thể của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ trong phòng, chống tấn công mạng.

5. Định hướng công tác tuyên truyền

Đề tạo sự thống nhất trong cán bộ, đảng viên, sự đồng thuận trong xã hội về Luật An ninh mạng; góp phần đấu tranh, phản bác lại các luận điệu tuyên truyền xuyên tạc, kích động của các thế lực thù địch, phần tử phản động, số cơ hội chính trị, không bị lôi kéo, tham gia vào các hoạt động tụ tập đông người, gây mất trật tự an ninh, công tác tuyên truyền cần tập trung làm tốt một số việc sau:

1- Triển khai nghiêm túc, bài bản công tác tuyên truyền theo Kế hoạch số 207- KH/BTGTW ngày 16/6/2018 của Ban Tuyên giáo Trung ương về “*Công tác tuyên truyền góp phần ổn định an ninh trật tự trong thời gian tới*”.

2- Thông tin, tuyên truyền, giải thích rõ những nội dung cơ bản của Luật An ninh mạng. Làm rõ sự cần thiết, mục đích ban hành và ý nghĩa của Luật An ninh mạng; đấu tranh, phản bác lại các luận điệu bịa đặt, xuyên tạc các nội dung của Luật An ninh mạng.

3- Tuyên truyền, vạch trần các âm mưu, hoạt động lợi dụng việc ban hành Luật An ninh mạng (và dự thảo Luật Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt) để kích động biểu tình, bạo loạn chống phá Đảng, Nhà nước ta của các thế lực thù địch, tổ chức phản động, các phần tử cơ hội chính trị; qua đó nâng cao tinh thần cảnh giác, không mắc mưu các phần tử xấu, không bị kích động, xúi giục tham gia vào các hoạt động tụ tập đông người, tuần hành hoặc có hành vi quá khích gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội, vi phạm pháp luật.

4- Tăng cường bám sát cơ sở, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, nhất là những vấn đề bức xúc của nhân dân để chủ động, kịp thời xử lý và tham mưu cho cấp trên biện pháp giải quyết.

5- Định hướng và quản lý tốt thông tin trên báo chí, mạng viễn thông, mạng xã hội, bảo đảm đưa tin đúng định hướng, thông tin chính xác, đúng đắn, kịp thời để nhân dân hiểu rõ; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có thông tin, bình luận, phát ngôn thiếu căn cứ, sai lệch nội dung Luật An ninh mạng, kích động, tụ tập đông người, tuần hành, gây rối an ninh trật tự, bạo loạn và chống phá Đảng, Nhà nước trên báo chí, mạng xã hội... *DM*

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG